TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **29** /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 5 – 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương
2. Ông Phạm Quốc Vương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/QĐST-HPT ngày 09/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Hồng V,** sinh năm 1983 (Có yêu cầu vắng mặt)

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành N,** sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 5, ấp S, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của bà Lê Thị Hồng V:

Bà Lê Thị Hồng V và ông Nguyễn Thành N chung sống và kết hôn năm 2001, đến năm 2016 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước. Trong thời gian chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân đến năm 2013 thì tiếp tục sống chung, sau khi quay lại tiếp tục chung sống ông N vẫn không thay đổi mà thường xuyên chửi bới, đánh đập bà V. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên bà V yêu cầu ly hôn với ông N.

Vợ chồng không có con chung.Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Thành N:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Thành N vắng mặt không lý do, cũng không có tài liệu gì thể hiện ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng V.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Theo nội dung vụ án thì quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông N đánh đập bà V, quá trình làm việc tại tòa bà V cương quyết xin ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho bà Lê Thị Hồng V ly hôn với ông Nguyễn Thành N. Ngoài ra đương sự không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Thị Hồng V khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Thành N có nơi cư trú tại xã P, huyện H, nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ông Nguyễn Thành N được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn không đến tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thành N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông N tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Mục đích của hôn nhân là việc vợ chồng cùng chung sống, yêu thương nhau. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống bà V và ông N có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã có một thời gian sống ly thân đến năm 2013 thì đoàn tụ tiếp tục sống chung. Tuy

nhiên sau đó lại phát sinh mâu thuẫn ông N thường xuyên chửi bới, đánh đập bà V, hiện tại đã không còn sống chung cùng nhau nên bà V yêu cầu ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 15/02/2019, chính quyền địa phương cung cấp thông tin: quá trình chung sống giữa bà V và ông N thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài lâu. Khi Tòa án mở phiên họp để hòa giải thì ông N không tham gia điều này cho thấy ông N không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không giải quyết.

[4] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng V được ly hôn với ông Nguyễn Thành N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 75 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/11/2016 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Hồng V chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai thu số 0005149 ngày 21/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H
- Các đương sư
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện H
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Thủy